

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA KO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Ia Ko, ngày 15 tháng 8 năm 2025

Dư Thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội
đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân
dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA KO KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Gia Lai năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 558/NQ-TTHĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ
tịch, Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân xã;*

*Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng
nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Xét tờ trình số 03 TTr-TTHĐND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Thường
trực HĐND xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu
Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ
2021-2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND xã
tại kỳ họp thứ 2 ngày 15 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội
đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân
dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, kỳ họp lần thứ hai nhất trí thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã, UBND xã;
- BTTUBMTTQVN xã;
- Lưu VT, VP HĐND&UBND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Dương Mạnh Mẫn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ IA KO
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026

(Kèm theo Nghị quyết số ... /NQ-TTHĐND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Ia Ko)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan Tỉnh và xã.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64 ngày 19 tháng 02 Năm 2025, Nghị quyết số 629/2019/UBTCQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Ko khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân xã.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân xã khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm Đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021 – 2026 là 68 đại biểu; trong đó số lượng đại biểu các đơn

vị hành chính xã trước khi sắp xếp 68 đại biểu; Đại biểu HĐND được Thường trực HĐND tỉnh chỉ định làm đại biểu HĐND xã 0 đại biểu.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân.

4. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã Ia Ko gồm có Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Ban của Hội đồng nhân dân gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên;

5. Các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

6. Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước

đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

3. Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

4. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là 45 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để bàn, thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và những vấn đề liên quan đến kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra để thẩm tra. Các Ban Hội đồng nhân dân xã không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định (Trừ các trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định).

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã gửi báo cáo kết quả thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã (Trừ các trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định).

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Nghị quyết theo quy định để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Tài liệu phục vụ kỳ họp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Các đại biểu tự tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy. Trường hợp đặc biệt phải gửi bản giấy do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định và sẽ được gửi đến đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 8. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Việc thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo cách thức sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định việc phân các tổ để thảo luận các nội dung trình tại các kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu thuộc tổ đại biểu theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu khách mời nhưng không quá 30 người/tổ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định Tổ trưởng, Tổ phó các tổ thảo luận, phân công cán bộ, công chức Văn phòng HĐND&UBND xã giúp các Tổ thảo luận tổng hợp các nội dung trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu thuộc tổ có thể phát biểu nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 10 phút.

4. Trước thời hạn kết thúc thảo luận tổ 30 phút, tổ trưởng tóm tắt các nội dung thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua, giúp Thư ký kỳ họp thuận lợi trong việc tổng hợp các ý kiến của đại biểu tham gia thảo luận tại tổ.

5. Tổ trưởng thay mặt Tổ hoặc cử thành viên trong tổ tham gia phát biểu tại kỳ họp đã được các đại biểu thảo luận tại tổ.

Điều 9. Trình tự thông qua, phê chuẩn dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại diện các cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và trình bày báo cáo thẩm tra trước HĐND.

3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận. Trong quá trình thảo luận, trước khi thông qua nghị quyết, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân xã thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay.

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết.

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Vấn đề đã được Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoặc cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo trình tự sau:

a) Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân xã nêu nội dung biểu quyết lại.

b) Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

Điều 11. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Đại diện cơ quan báo chí, thông tin được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 12. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực và phát hành văn bản theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 2 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các Ủy viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 14. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Trước ngày 05 hằng tháng, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã đột xuất. Những vấn đề cấp

bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân ý kiến các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo khoản 13 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Ý kiến kết luận của chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được lập thành văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong công tác chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, công bố dự kiến chương trình nội dung kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp. Chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và trả lời chất vấn giữa 2 kỳ họp.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân

dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

2. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp để nghe các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã tham gia đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.

4. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tiếp công dân theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng, nếu trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày liền kề.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan được mời tham dự tiếp công dân tại trụ sở Tiếp dân xã theo Kế hoạch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 20. Cơ cấu tổ chức của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã gồm 02 Ban: Ban Văn hoá - Xã hội HĐND xã, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã. Mỗi ban có Trưởng ban kiêm nhiệm và Phó Trưởng ban chuyên trách.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định khoản 3 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 3 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Ngoài khoản 1, khoản 2 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ, Chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân xã và của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã chủ động xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của Ban.

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Mỗi quý 01 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, các Ban có thể họp đột xuất. Sáu tháng, cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

5. Ban của Hội đồng nhân dân xã cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công với tư cách là Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;
- b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;
- c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và các Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương đứng chân trên địa bàn;
- d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;
- e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- f) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành; khi Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.

3. Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.
2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.
3. Ngoài khoản 1 và khoản 2 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:
 - a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xã xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.
 - b) Nghiên cứu các tài liệu và văn bản có liên quan, tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến chủ tọa kỳ họp.
 - c) Tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực

tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

5. Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định tại Điều 38 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 24. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành lập Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân theo đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy; đối với đại biểu Thường trực HĐND tỉnh chỉ định làm đại biểu HĐND xã Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ sắp xếp nơi đại biểu đó ứng cử hoặc nơi cư trú của đại biểu đó tại địa phương.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật hiện hành và tổ chức giám sát theo Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của xã và Tỉnh gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Điều 25. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 26. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, xây dựng chính sách, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương trong thời gian giữa hai kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 27. Hình thức phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân xã bàn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Đại diện Ủy ban nhân dân xã được mời dự các phiên họp thường kỳ hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết. Lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã được mời dự phiên họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề liên quan.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân xã, lãnh đạo cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề liên quan.

Điều 28. Phối hợp cung cấp thông tin giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã văn bản pháp luật do mình ban hành.

2. Ủy ban nhân dân xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 29. Hình thức phối hợp

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

Điều 30. Nội dung phối hợp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân và những người do Hội đồng nhân dân bầu; tham gia ý kiến đối với việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động giám sát và một số hoạt động khác

của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương VIII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 31. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 32. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân xã xét và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và đề nghị bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó./.